TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BC** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 810/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BC – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Thu;

2. Bà Nguyễn Ngọc Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BC, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 559/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 854/2024/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 716/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở: 91 đường Pasteur, phường Bến N, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

Địa chỉ: Phòng số 401, tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 T, phường H, Quận 7, Thành phố H (theo văn bản ủy quyền số 04/2024/GUQ-MAFC ngày 01/01/2024).

Người được ủy quyền của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T là bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 2000 (theo giấy ủy quyền ngày 01/02/2024).

- *Bị đơn*: Bà Mai Hoàng Anh T, sinh năm: 2001

Địa chỉ: C21/23 ấp 7 (ấp 3 cũ), xã H, huyện BC, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2024, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam) (sau đây viết là Công ty Tài chính M) do bà Nguyễn Thị Lan A đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 14/10/2021 Công ty Tài chính M và bà Mai Hoàng Anh T ký giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2542150 (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng). Công ty Tài chính M đã cho bà T vay số tiền là 37.310.000đ (Ba mươi bảy triệu ba trăm mươi ngàn đồng), mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay là 45%/năm. Sau khi ký hợp đồng tín dụng thì Công ty Tài chính M đã giải ngân số tiền vay 37.310.000 đồng cho bà T. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà T có nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 1.905.687 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 10/11/2021 đến ngày 10/10/2024. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà T mới chỉ thanh toán trả góp cho Công ty Tài chính M được 18 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là: 34.538.687 đồng. Từ ngày 12/7/2023 đến nay thì bà T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký. Công ty đã nhiều lần nhắc nợ qua điện thoại nhiều lần cũng như gửi thư đề nghị thanh toán đến bà Mai Hoàng Anh T để yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng bà T vẫn không trả nợ cho Công ty.

Nay Công ty Tài chính M yêu cầu bà Mai Hoàng Anh T thanh toán cho Công ty số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 30/9/2024 là: 44.193.419 đồng (Bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười chín đồng), trong đó: tiền nợ gốc là: 24.062.457 đồng, tiền lãi trong hạn là: 9.332.997 đồng, tiền lãi quá hạn là:9.952.166 đồng, tiền lãi chậm trả là: 845.799 đồng. Thời hạn thanh toán: yêu cầu thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Mai Hoàng Anh T tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

- Bị đơn bà Mai Hoàng Anh T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BC phát biểu ý kiến*:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bà Mai Hoàng Anh T phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh đối với khoản vay theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2542150 ngày 14/10/2021. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BC theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Mai Hoàng Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà Mai Hoàng Anh T đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 14/10/2021, Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam) và bà Mai Hoàng Anh T có ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2542150, Công ty Tài chính M đồng ý cho bà Mai Hoàng Anh T vay tổng số tiền 37.310.000 đồng (trong đó tiền vay là: 35.000.000 đồng và tiền phí bảo hiểm là: 2.310.000 đồng) để mua hàng hóa. Theo chứng cứ là phiếu báo nợ mà Công ty Tài chính M cung cấp thì vào ngày 14/10/2021 Công ty Tài chính M đã giải ngân số tiền vay là 35.000.000 đồng cho bà Mai Hoàng Anh T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà T chỉ mới trả được 18 kỳ trả góp với số tiền là: 34.538.687 đồng. Từ ngày 12/7/2023 đến nay thì bà T đã không thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Nay Công ty Tài chính M

khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền vốn và lãi còn thiếu tính đến ngày 30/9/2024 là: 44.193.419 đồng (Bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười chín đồng), trong đó: tiền nợ gốc là: 24.062.457 đồng, tiền lãi trong hạn là: 9.332.997 đồng, tiền lãi quá hạn là:9.952.166 đồng, tiền lãi chậm trả là: 845.799 đồng là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà T không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên bà T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh.

Vì vậy, buộc bà Mai Hoàng Anh T phải thanh toán cho Công ty Tài chính M số tiền vốn và lãi còn thiếu tính đến ngày 30/9/2024 là: 44.193.419đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười chín đồng)

- Thời hạn thanh toán: thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 2.209.671đ (Hai triệu hai trăm lẻ chín ngàn sáu trăm bảy mươi mốt đồng) do bà Mai Hoàng Anh T nộp.

Công ty Tài chính M không phải nộp án phí, trả lại cho Công ty Tài chính M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 836.329đ (Tám trăm ba mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi chín đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 100, 107 Luật Các tổ chức tín dụng 2024;

- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam)

1. Buộc bà Mai Hoàng Anh T thanh toán cho Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam) số tiền vốn và tiền lãi của khoản vay theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2542150 ngày 14/10/2021 tạm tính đến ngày 30/9/2024 là: 44.193.419đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười chín đồng), trong đó: tiền nợ gốc là: 24.062.457 đồng, tiền lãi trong hạn là: 9.332.997 đồng, tiền lãi quá hạn là: 9.952.166 đồng, tiền lãi chậm trả là: 845.799 đồng.

2. Thời hạn thanh toán: thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Mai Hoàng Anh T phải nộp án phí là: 2.209.671đ (Hai triệu hai trăm lẻ chín ngàn sáu trăm bảy mươi mốt đồng)

- Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam) không phải nộp án phí, trả lại cho Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 836.329đ (Tám trăm ba mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0004242 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND TP.HCM;*
- *VKSND H.BC;*
- *CCTHADS H.BC;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VT, hồ sơ.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Phước Trường